

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 08/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA- TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thoan là Thư ký TAND huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 17/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Q sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5 xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: không; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: Lớp 04/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, con bà: Hà Thị Hồng A, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 14/12/2017, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; danh chỉ bản số 012 do Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/12/2017. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú thọ.(Có mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị B , sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã H1, huyện H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 15/01/2018 của VKSND huyện Hạ Hòa đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với các tình tiết phạm tội như sau:

Do muốn đổi điện thoại mới vì chiếc điện thoại đang dùng đã cũ và không đáp ứng được nhu cầu chơi game nên sáng ngày 04/12/2017 Nguyễn Văn Q, sinh

năm 1993 ở Thôn 5 xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái đi xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 21B1-50637 đến cửa hàng bán điện thoại của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979 ở khu 4 xã H1, huyện H, tỉnh Phú Thọ để mua điện thoại. Tại đây Q hỏi xem 02 chiếc điện thoại của chị B gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng có giá 3.000.000đ và 01 chiếc Iphone 5s có màu vàng có giá 1.600.000đ, do không đủ tiền nên Q đã đi về.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 05/12/2017, Q đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu trùm tai, có kính, mặc áo khoác gió màu đen có túi, quần vải, đi đôi giày da màu đen điều khiển xe mô tô BKS 21B1-50637 đi từ nhà xuống cửa hàng của chị B với ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đã xem hôm trước. Khi đến khu vực gần cửa hàng nhà chị B, Q không vào ngay mà điều khiển xe chạy qua cửa hàng một đoạn. Khi quan sát thấy cửa hàng chị B vắng người, Q mới vòng xe quay lại rồi dừng xe ở mép đường trước cửa hơi chệch về phía bên phải quán, đầu xe được quay sẵn hướng về phía Yên Bái, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện xe máy, Q xuống xe, đầu vẫn đội mũ bảo hiểm đi vào trong cửa hàng nhà chị B. Tại cửa hàng nhà chị B lúc đó còn có chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1977 ở khu 4 xã H1, huyện H đang mua thẻ điện thoại. Q đứng bên ngoài quầy hàng giáp mép đường và bảo chị B: “Chị ơi cho em xem cái điện thoại hôm qua”. Chị B nói: “Hôm qua em xem mãi rồi, hôm nay em mua mở hàng cho chị”. Q nói: “Thế thì chị bớt cho em một trăm còn hai triệu chín chị nhé”. Chị B bảo: “Ừ, cũng được” đồng thời lấy từ tủ kính chiếc Iphone 5s màu trắng ra cho Q xem. Q xem một lúc thì bảo chị B cho xem chiếc Iphone 5S màu vàng. Chị B cất chiếc Iphone trắng vào tủ kính và lấy chiếc Iphone màu vàng cho Q xem. Trong lúc cầm xem chiếc Iphone màu vàng, Q đứng quay lưng lại với quầy hàng và camera quay mặt ra đường để quan sát xung quanh và thái độ của chị B. Thấy vắng người qua lại, chị B, chị O đang đứng nói chuyện với nhau, không chú ý đến mình, Q liền đút chiếc điện thoại vào túi áo khoác rồi nhanh chóng đi ra mép đường trèo lên xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy theo hướng Yên Bái. Cùng lúc này chị B mới phát hiện ra, tri hô và chạy theo nhưng không kịp. Ngay sau khi sự việc xảy ra, chị B đã trình báo Công an xã H và Công an Huyện Hạ Hòa.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ. Do cửa hàng nhà chị B có lắp camera an ninh, cơ quan CSĐT đã trích xuất hình ảnh trong camera xác định được biển số xe máy và truy tìm người điều khiển chiếc xe trên xác định là Nguyễn Văn Q. Ngay trong ngày 05/12/2017 cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, tạm giữ chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng mà Q đã chiếm đoạt của chị B, đồng thời tạm giữ các đồ vật, tài sản:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware alpha BKS 21B1-50637 màu đen bạc có số khung 1255FY134781, số máy HC 12E7134354 đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo phao màu đen bên trong có một lớp nỉ màu xám, phía ngực bên trái có chữ” CNC” đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC, loại mũ trùm tai không có cằm, màu trắng bạc đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 đôi giày giả da màu đen nhãn hiệu MOSS MEN đã qua sử dụng; 01 đôi tất màu xanh đen nhãn hiệu GEIF đã sử dụng;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 21B1- 50637.

Ngày 12/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại. Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Hạ Hòa xác định 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng có số Imei 352000064673316 (đã qua sử dụng) có giá trị 1.550.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “ Cướp giật tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1,2 điều 60 - BLHS năm 1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 - BLHS; điểm b, đ khoản 2 điều 76 – BLTTHS.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q và gia đình đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên bản được lập ngày 30/01/2018.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng có số Imei 352000064673316 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô Ware alpha BKS 21B1- 50637 màu đen bạc có số khung 1255FY134781, số máy HC12E7134354 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 21B1 – 50637 mang tên Nguyễn Văn Q.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 chiếc áo phao màu đen bên trong có một lớp nỉ màu xám, phía trước ngực bên phải có chữ “ CNC” đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC màu trắng bạc, loại mũ trùm tai không có cằm, đã qua sử dụng; 01 đôi giày giả da màu đen nhãn hiệu MOSSMEN đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tất màu xanh đen nhãn hiệu GEIF đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 05/12/2017 tại cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị B ở khu 4 xã H1, huyện H, Nguyễn Văn Q dùng thủ đoạn vờ hỏi mua điện thoại, chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng sau đó nhanh chóng tẩu thoát bằng phương tiện mô tô. Chiếc điện thoại Iphone 5S có trị giá 1.550.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 1 điều 136 của Bộ luật hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp giật tài sản ". Khoản 1 điều 136 - BLHS quy định: “ *Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm* ”.

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Chính vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo được xác định không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, sống phụ thuộc bố mẹ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, về nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị B vào ngày 05/12/2017.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 – BLHS. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị B số tiền 1.000.000đ khắc phục chiếc điện thoại bị trượt giá trong thời gian bị thu giữ để điều tra vụ án. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 – BLHS. Ngoài ra cũng cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác đó là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 điều 46 – BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo rèn luyện trở thành con người lương thiện. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

[6]. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 136 – BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. HĐXX xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q.

[8]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cần xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho chị Nguyễn Thị B 1.000.000đ theo biên bản hai bên thỏa thuận. Chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng do bị cáo Q chiếm đoạt đã được thu hồi, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị B. Chiếc xe mô tô Ware alpha BKS 21B1- 50637 bị cáo Q dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/12/2017 được đăng ký tên Nguyễn Văn Q. Tuy nhiên chiếc xe này là do vợ chồng bà Hà Thị Hồng A mua để lấy phương tiện đi lại cho cả gia đình và đi chợ buôn bán. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đang sống phụ thuộc bố mẹ. Do cả hai vợ chồng không có giấy phép lái xe nên đã để cho bị cáo Nguyễn Văn Q đứng tên và hàng ngày chở đi chợ. Mặc dù đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng về nguồn tiền để mua xe là của vợ chồng bà Hà Thị Hồng A. Cần trả chiếc xe trên và 01 giấy đăng ký xe cho bị cáo Nguyễn Văn Q. Các đồ vật và tài sản khác như mũ bảo hiểm, áo phao, giày da là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. 01 đôi tất hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “ Cướp giật tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1,2 điều 60 - BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 - BLHS; điểm b, đ khoản 2 điều 76 – BLTTHS.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q và gia đình đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên bản được lập ngày 30/01/2018.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng có số Imei 352000064673316 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô Ware alpha BKS 21B1-50637 màu đen bạc có số khung 1255FY134781, số máy HC12E7134354 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 21B1 – 50637 mang tên Nguyễn Văn Q.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 chiếc áo phao màu đen bên trong có một lớp nỉ màu xám, phía trước ngực bên phải có chữ “ CNC” đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HJC màu trắng bạc, loại mũ trùm tai không có cằm, đã qua sử dụng; 01 đôi giày giả da màu đen nhãn hiệu MOSSMEN đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tất màu xanh đen nhãn hiệu GEIF đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Hạ Hòa
- Công an H. Hạ Hòa
- BC, NBH, NBC
- CC THA huyện Hạ Hòa
- UBND xã V
- Lưu HS -VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc